

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE  
YAMAHA T110SE JUPITER-MX  
XANH LỤC 2009 (5B99) (C)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE T110SE JUPITER-MX XANH LỤC 2009  
XANH LỤC (5B99) (C)

Sơ đồ online:

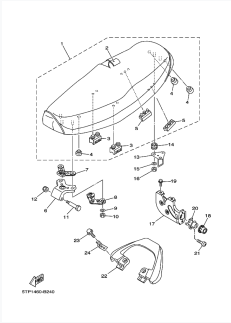
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-26-yen-xe-yamaha-t110se-jupiter-mx-xanh-luc-2009-5b99-c--YAXMGROUPCTL0002938> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                           |                 |
|----------------------------------|---------------------------|-----------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 22 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 0/22 | Tổng giá trị: — |
|----------------------------------|---------------------------|-----------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (16/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE YAMAHA  
T110SE JUPITER-MX XANH LỤC 2009  
(5B99) (C)



Mã EPCYAXMGROUPCTL0002938

Thương hiệuYAMAHA

Loại hệ thốngFRAME

Danh mụcCATALOGUE T110SE  
JUPITER-MX XANH LỤC  
2009 XANH LỤC (5B99)  
(C)

Số phụ tùng22 chi tiết



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (22 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE YAMAHA T110SE JUPITER-MX XANH LỤC 2009 (5B99) (C)**:

| # | Tên phụ tùng                                                | Mã SKU       | SL | Giá lẻ |
|---|-------------------------------------------------------------|--------------|----|--------|
| 1 | Bộ Yên (Đen) 5B9F47301000 YAMAHA JUPITER MX                 | 5B9F47301000 | 1  | —      |
| 2 | Da Bọc Yên (Đen) 5B9F470F1000 YAMAHA JUPITER MX             | 5B9F470F1000 | 1  | —      |
| 3 | Cao Su Đệm Yên 5VTF47230000 YAMAHA EXCITER                  | 5VTF47230000 | 1  | —      |
| 4 | Cao Su Đệm Yên 5SDF47410000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA       | 5SDF47410000 | 1  | —      |
| 5 | Cao Su Giảm Chấn Yên 5SDF47470000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 5SDF47470000 | 1  | —      |
| 6 | Bản Lề Yên 5SDF47260000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 5SDF47260000 | 1  | —      |
| 7 | Cao Su Đệm Yên 5SDF47370000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA       | 5SDF47370000 | 1  | —      |

| #  | Tên phụ tùng                                                      | Mã SKU       | SL | Giá lẻ |
|----|-------------------------------------------------------------------|--------------|----|--------|
| 8  | Cao Su Đệm Yên 5SDF47630000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA          | 5SDF47630000 | 1  | —      |
| 9  | Vòng Đệm 90201060A300 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | 90201060A300 | 1  | —      |
| 12 | Đai Ốc Tự Hãm 956070610000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 956070610000 | 1  | —      |
| 13 | Lấy Khoá Yên 5SDF47280000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA            | 5SDF47280000 | 1  | —      |
| 14 | Cao Su Giảm Chấn 904801487200 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA        | 904801487200 | 1  | —      |
| 15 | Vòng Đệm Phẳng 902010607100 YAMAHA<br>JUPITER FINN                | 902010607100 | 1  | —      |
| 16 | Đai Ốc 953070660000 YAMAHA SIRIUS FI                              | 953070660000 | 1  | —      |
| 17 | Ổ Khoá Yên 5VTF47800100 YAMAHA JUPITER<br>MX                      | 5VTF47800100 | 1  | —      |
| 18 | Nắp Ổ Khoá Yên 5VTF47960000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA          | 5VTF47960000 | 1  | —      |
| 19 | Bu Lông 958070601200 YAMAHA XSR700                                | 958070601200 | 1  | —      |
| 20 | Khóa Yên 5SDF47991000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | 5SDF47991000 | 1  | —      |
| 21 | Vít 985070601600 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                     | 985070601600 | 1  | —      |
| 22 | Tay Dắt (Bạc) 5SDF477300WN YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 5SDF477300WN | 1  | —      |
| 23 | Bu Lông 958070602000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | 958070602000 | 1  | —      |
| 24 | Móc Treo Mũ Bảo Hiểm 5SDF13980000<br>YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 5SDF13980000 | 1  | —      |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng YAMAHA](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-26-yen-xe-yamaha-t110se-jupiter-mx-xanh-luc-2009-5b99-c--YAXMGROUPCTL0002938> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE YAMAHA T110SE JUPITER-MX XANH LỤC 2009 (5B99) (C) (YAXMGROUPCTL0002938). Truy cập ngày 16/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-26-yen-xe-yamaha-t110se-jupiter-mx-xanh-luc-2009-5b99-c--YAXMGROUPCTL0002938>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE YAMAHA T110SE JUPITER-MX XANH LỤC 2009 (5B99) (C) (YAXMGROUPCTL0002938)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-16, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-26-yen-xe-yamaha-t110se-jupiter-mx-xanh-luc-2009-5b99-c--YAXMGROUPCTL0002938>. Truy cập 16/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE YAMAHA T110SE JUPITER-MX XANH LỤC 2009 (5B99) (C) (YAXMGROUPCTL0002938)." Cập nhật 2026-08-16. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-26-yen-xe-yamaha-t110se-jupiter-mx-xanh-luc-2009-5b99-c--YAXMGROUPCTL0002938>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE YAMAHA T110SE JUPITER-MX XANH LỤC 2009 (5B99) (C) (YAXMGROUPCTL0002938)

Cập nhật lần cuối  
16/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.